

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
LIÊN NGÀNH VPĐP THỰC  
HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI - SỞ  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 766/LN-VPĐP-SKH&CN  
V/v Liên ngành hướng dẫn tiêu chí, điều kiện và  
nội dung thực hiện đối với hỗ trợ xử lý, cải tạo  
môi trường trong khu dân cư

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH**  
**Về tiêu chí, điều kiện và nội dung thực hiện mô hình xử lý,  
cải tạo môi trường trong khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020, tại phụ lục số 16 có nội dung phân bổ kinh phí thực hiện mô hình xử lý, cải tạo môi trường trong Khu dân cư. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh - Sở Khoa học và Công nghệ, căn cứ vào kết quả Đề tài Khoa học “Đồng bộ hóa quản lý và kỹ thuật trong xử lý rác và nước thải sinh hoạt trong khu dân cư”, hướng dẫn tiêu chí, điều kiện và nội dung thực hiện: Đối với Mô hình xử lý, cải tạo môi trường trong Khu dân cư tập trung thực hiện nội dung thu gom, phân loại, xử lý rác thải và nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình, cụm hộ và điểm công cộng, như sau:

**1. Đối với nội dung thu gom, phân loại xử lý rác sinh hoạt.**

**1.1. Về thu gom, phân loại, xử lý rác:**

- Xã cần tổ chức tập huấn, hướng dẫn cách phân loại rác, sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý rác dễ phân hủy để làm phân bón, theo đó rác thải được phân thành 3 loại:

+ Rác dễ phân hủy có thể làm phân bón: gồm các loại rác hữu cơ (thức ăn thừa, các loại cọng rau, vỏ củ quả, bã chè, ... khuyến khích các hộ có vườn rộng xây dựng bể xử lý ngay tại vườn hộ hoặc nhóm hộ/HTX/bãi rác xã; có thể kết hợp với chất thải chăn nuôi phụ phẩm nông nghiệp ủ với chế phẩm sinh học Hatimic hoặc Hatibio làm phân bón hữu cơ vi sinh.

+ Rác khó phân hủy: bao gồm túi ni long, quần áo, dây cước, hộp sữa, hộp xốp, các loại bìm, vật dụng cũ, vv... không tái chế sử dụng loại thải ra tập kết đưa đi xử lý tập trung tại nhà máy rác;

+ Rác tái chế: các loại vỏ lon bia, nước ngọt, đồ nhựa, kim loại, giấy, ... thu gom bán hoặc tái sử dụng tùy theo mục đích.



## 1.2. Về quản lý:

Hội đồng nhân dân xã có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã có Quyết định, Quy chế, có chế tài xử phạt về thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt; cơ quan chuyên môn và các tổ chức xã hội có hướng dẫn để tổ chức thực hiện;

### 1.3. Về nội dung được hỗ trợ kinh phí để thực hiện theo thứ tự ưu tiên:

- + In ấn tem nhãn phân loại rác tại hộ (theo mẫu quy định);
- + Mua chế phẩm sinh học để thực hiện xử lý rác hữu cơ để phân hủy có thể làm phân vi sinh thành phân vi sinh;
- + Mua các dụng cụ để thực hiện việc phân loại (như thùng, sọt,...).

### 1.4. Xây dựng mô hình mẫu:

Thực hiện xây dựng tối thiểu 01 mô hình mẫu xử lý rác tại cụm hộ hoặc Tổ hợp tác hoặc Hợp tác xã đúng theo Quy trình kỹ thuật đã được Sở khoa học công nghệ công nhận kết quả Đề tài theo quyết định số 1227/QĐ-KHCN ngày 17 tháng 9 năm 2020. Nên bố trí khoảng 30% trong tổng số kinh phí được phân bổ để thực hiện nội dung phân loại xử lý rác sinh hoạt tại hộ.

## 2. Đối với xử lý nước thải sinh hoạt.

### 2.1. Điều kiện:

Phải xây dựng các công trình xử lý nước thải đúng theo Quy trình kỹ thuật đã được Sở khoa học công nghệ công nhận kết quả Đề tài theo quyết định số 1227/QĐ-KHCN ngày 17 tháng 9 năm 2020, có thể lựa chọn các loại công trình xử lý nước thải bằng bể composite, bằng bể xây gạch hoặc bằng ống bi.

### 2.2. Đối tượng hỗ trợ:

Ưu tiên xử lý nước thải tại Trường học; cụm hộ gia đình; hộ gia đình có lượng nước sinh hoạt xả thải nhiều, nguy cơ ô nhiễm cao như các hộ kinh doanh nhà hàng ăn uống, các hộ chăn nuôi,... và các hộ gia đình có vườn đảm bảo cảnh quan, môi trường, kinh tế để làm mẫu hình nhân rộng

## 3. Hướng dẫn cụ thể:

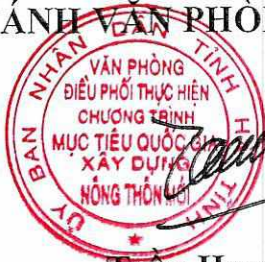
- Đối với xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, mô hình xử lý rác thải sinh hoạt: có các mẫu sơ đồ hệ thống kèm theo

- Đối với xử lý nước thải sinh hoạt ở các Trường học, khu sản xuất kinh doanh và các khu dân cư mật độ cao (vùng ven đô thị, ven biển) thu gom xử lý theo cụm: các bể xử lý phải được tính toán kỹ phù hợp quy mô, thời gian lưu và bổ sung chế phẩm sinh học, màng lọc vi sinh để xử lý.



Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp giải quyết./.

**VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH**      **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**CHÁNH VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI**



**Trần Huy Oánh**



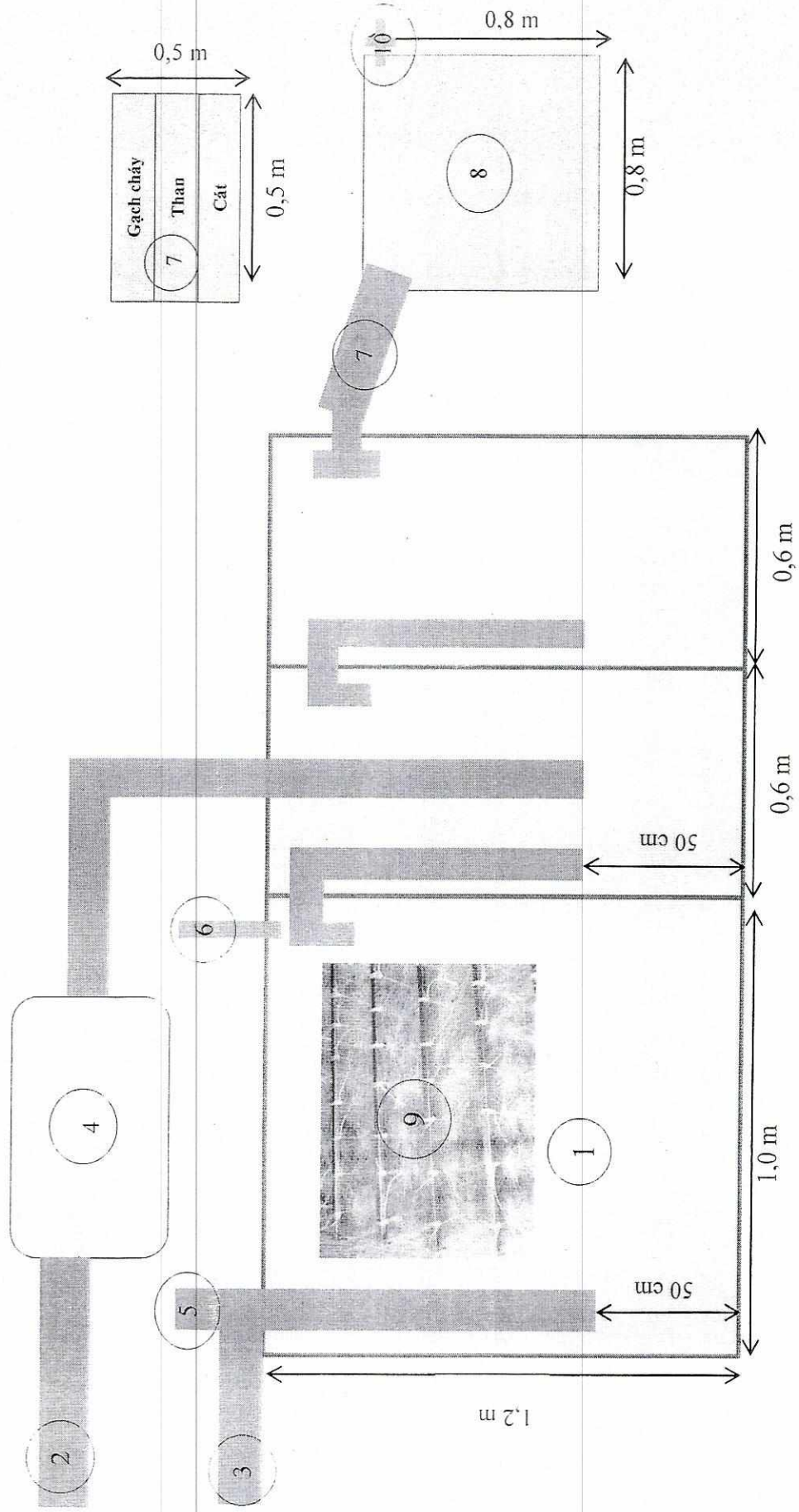
**Đỗ Khoa Văn**

**Nơi nhận:**

- Trưởng, Phó trưởng Ban Chỉ đạo NTM, ĐTVM, GNBV&OCOP (Đề B/C);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ngành liên quan;
- UBND, BCĐ Chương trình NTM, ĐTVM, GNBV và OCOP các huyện, thành phố, thị xã (để chỉ đạo thực hiện);
- UBND, BCĐ Chương trình NTM các xã được phân bổ kinh phí thực hiện mô hình;
- Lưu: VT các ngành.

PHI  
 - OIT  
 ONG  
 EUC  
 AY C  
 NGT

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT HỘ GIA ĐÌNH CHO HỘ GIA ĐÌNH TỪ 4-6 NGƯỜI





## **I. Chú thích:**

1. Bể xử lý gồm 3 ngăn, thể tích 2-2,5 m<sup>3</sup>, trong đó ngăn số 1 có thể tích gấp 2 lần ngăn số 2 và số 3.
2. Đường thu gom nước thải (nước rửa thực phẩm, nước rửa chén bát, tắm giặt...) được thu gom thành một đường riêng chảy vào ngăn số 2 của bể xử lý. Trước khi vào ngăn số 2 phải qua hố lắng tránh cặn, rác chảy vào bể xử lý;
3. Đường thu gom Nước thải từ bồn cầu (biogas) được làm đường thu gom riêng chảy vào ngăn số 1 của bể xử lý;
4. Hố lắng cặn kích thước (0,5m x 0,5m x 0,5m), có lưới chắn rác tại đầu ra của hố trước khi chảy vào bể;
5. Ống đổ chế phẩm sinh học và hút bùn
6. Ống thông khí
7. Ống lọc hấp phụ các chất cặn, tẩy rửa còn sót lại sau quá trình xử lý trong bể, có thể thay ống lọc bằng bể lọc(làm từ các vật liệu: Gạch cháy, Than hoạt tính, Cát thạch anh)
8. Bể chứa nước đầu: lưu giữ nước phục vụ lấy nước tưới tiêu, có van khóa để giữ hoặc xả nước.(có thể xả ra mương thoát nước khu dân cư nếu không có nhu cầu tưới cây)
9. Lưới bám vi sinh.
10. Van khóa: xả hoặc giữ nước theo nhu cầu.
11. Bể lọc.

**Lưu ý:** - Các ống đầu vào đầu ra có kích thước tối thiểu là f190, ống đầu vào cách đáy tối thiểu 30-50 cm

- Ống thông khí f127

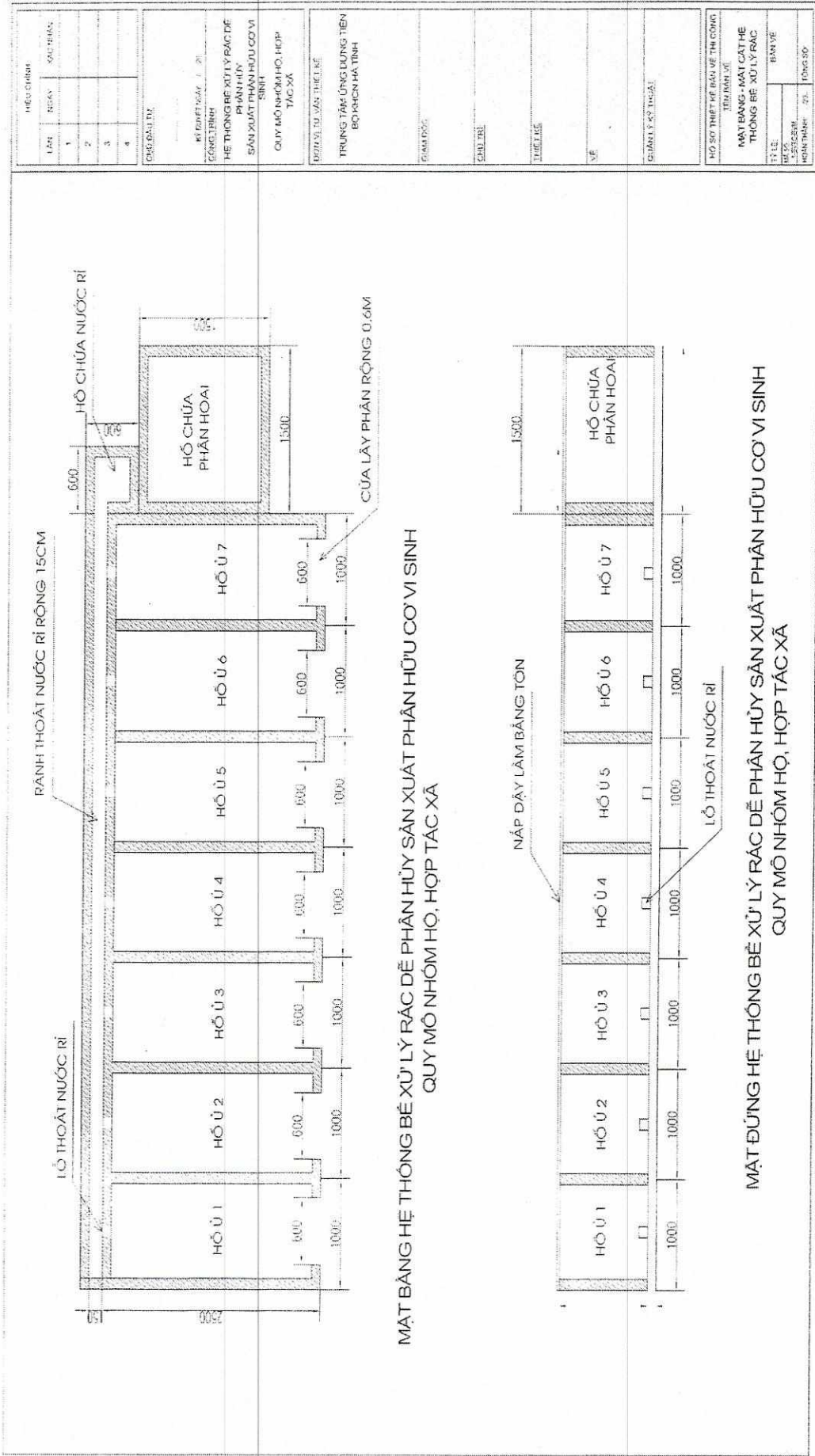
- Thể tích bể xử lý tính theo công thức: 1 người x 100lít x 5 ngày lưu xử lý = 500 lít

## **II. Cách vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt**

- Nước thải sinh hoạt là nước bồn vệ sinh tự hoại, nước thải từ dọn rửa chuồng nuôi(quy mô nhỏ hộ gia đình) sẽ vào ngăn 1 được xử lý bằng chế phẩm vi sinh. Tại ngăn này đổ 2 gói chế phẩm sinh học Hatimic(400g) cho lần đầu tiên.
- Chế phẩm được bổ sung vào ngăn xử lý số 1 theo định kỳ mỗi tuần với lượng 200g/2tuần. để bảo đảm lượng vi sinh vật xử lý chất thải hữu cơ trong nước thải, giúp hệ thống xử lý nước thải một cách hiệu quả nhất. Bổ sung chế phẩm vào bể chứa nước đầu ra với lượng 100g/15 ngày. Lượng chế phẩm bổ sung tùy vào chất lượng nước đầu ra.
- Bảo dưỡng hệ thống: khi có cặn rác tích trữ nhiều tại Hố lắng cần phải vệ sinh để tránh ách tắc dòng chảy; Thường xuyên kiểm tra tình trạng dòng chảy của nước, tránh rò rỉ, tắc nghẽn; Hút bùn định kỳ.
- Gặp sự cố phải báo ngay cho cán bộ kỹ thuật để khắc phục kịp thời.

**Tư vấn kỹ thuật và cung cấp chế phẩm sinh học: Ths. Nguyễn Cao Cường: 0916.912.156**

# BỂ XỬ LÝ RÁC THẢI ĐỂ PHÂN HỦY QUY MÔ HỘ TÁC XÃ, NHÓM HỘ



MẶT BẰNG HỆ THỐNG BỂ XỬ LÝ RÁC ĐỂ PHÂN HỦY SẢN XUẤT PHÂN HỦY CƠ VI SINH  
QUY MÔ NHÓM HỘ, HỘ TÁC XÃ

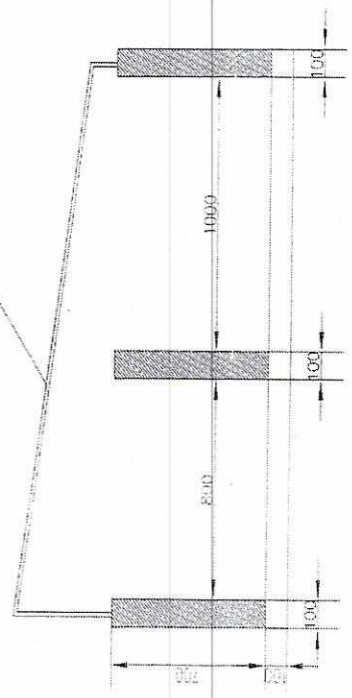
MẶT ĐỨNG HỆ THỐNG BỂ XỬ LÝ RÁC ĐỂ PHÂN HỦY SẢN XUẤT PHÂN HỦY CƠ VI SINH  
QUY MÔ NHÓM HỘ, HỘ TÁC XÃ

*Lưu ý: Cần tính toán lượng rác để xây bể có kích thước phù*

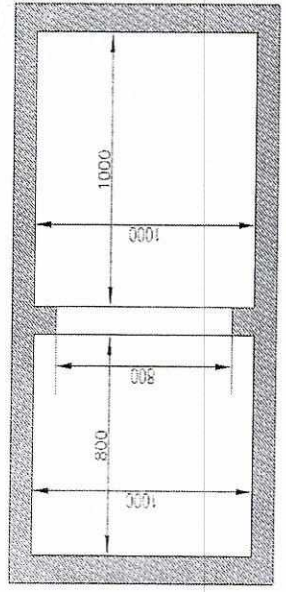


# BỂ XỬ LÝ RÁC THẢI ĐỂ PHÂN HỦY HỘ GIA ĐÌNH

MÁI CHE



MẶT CẮT NGANG BỂ XỬ LÝ RÁC THẢI ĐỂ PHÂN HỦY HỘ GIA ĐÌNH  
VẬT LIỆU: XÂY GẠCH



MẶT BẰNG BỂ XỬ LÝ RÁC THẢI ĐỂ PHÂN HỦY HỘ GIA ĐÌNH  
VẬT LIỆU: XÂY GẠCH

HỌ TÊN		XÁC NHẬN	
TÊN	CHỨC VỤ	TÊN	CHỨC VỤ
1		2	
3		4	
CHỖ ĐÁNG TỰ			
1. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
2. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
3. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
4. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
5. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
6. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
7. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
8. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
9. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
10. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
11. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
12. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
13. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
14. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
15. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
16. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
17. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
18. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
19. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
20. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
21. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
22. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
23. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
24. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
25. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
26. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
27. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
28. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
29. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
30. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
31. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
32. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
33. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
34. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
35. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
36. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
37. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
38. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
39. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
40. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
41. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
42. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
43. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
44. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
45. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
46. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
47. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
48. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
49. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
50. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
51. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
52. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
53. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
54. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
55. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
56. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
57. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
58. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
59. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
60. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
61. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
62. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
63. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
64. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
65. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
66. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
67. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
68. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
69. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
70. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
71. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
72. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
73. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
74. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
75. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
76. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
77. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
78. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
79. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
80. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
81. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
82. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
83. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
84. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
85. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
86. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
87. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
88. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
89. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
90. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
91. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
92. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
93. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
94. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
95. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
96. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
97. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
98. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
99. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
100. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
101. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
102. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
103. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
104. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
105. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
106. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
107. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
108. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
109. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
110. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
111. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
112. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
113. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
114. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
115. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
116. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
117. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
118. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
119. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
120. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
121. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
122. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
123. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
124. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
125. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
126. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
127. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
128. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
129. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
130. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
131. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
132. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
133. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
134. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
135. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
136. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
137. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
138. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
139. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
140. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
141. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
142. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
143. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
144. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
145. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
146. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
147. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
148. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
149. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
150. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
151. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
152. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
153. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
154. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
155. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
156. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
157. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
158. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
159. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
160. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
161. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
162. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
163. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
164. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
165. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
166. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
167. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
168. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
169. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
170. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
171. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
172. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
173. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
174. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
175. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
176. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
177. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
178. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
179. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
180. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
181. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
182. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
183. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
184. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
185. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
186. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
187. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
188. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
189. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
190. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
191. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
192. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
193. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
194. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
195. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
196. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
197. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
198. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
199. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			
200. SỐ QUÂN QUẢN LÝ			

